TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN XUÂN LỘC** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **52**/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 21-4-2022
V/v "Ly hôn, tranh chấp nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Thanh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hiếu

Bà Vũ Thị Đượm

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Đỗ Văn Thiêm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Kim Huệ - Kiểm sát viên

Ngày 21 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 410/2021/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 8 năm 2021 về việc " *Ly hôn, tranh chấp nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 3 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 29/2022/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 3 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Ngô Văn Đ, sinh năm: 1985

Địa chỉ: ấp Th, xã T, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: Chị Đào Thị T, sinh năm: 1987.

Địa chỉ: ấp Th, xã T, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

(Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Ngô Văn Đ trình bày: Anh và chị Đào Thị T tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn vào năm 2018 tại UBND xã T, huyện X, tỉnh Đồng Nai. Đây là lần kết hôn đầu của anh chị. Cuộc sống chung của anh chị hạnh phúc được một năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau, vợ chồng không thống nhất thu chi kinh tế trong gia đình và không thống nhất được nơi ở nên thường xuyên xảy ra cãi vã. Anh chị không sống chung với nhau từ tháng 12 năm 2020 đến nay, từ khi không sống chung vợ chồng không quan tâm mà bỏ mặc nhau. Hiện nay, mâu thuẫn đã

trầm trọng, tình cảm vợ chồng đã không còn nên anh yêu cầu được ly hôn với chị Tuyết.

Về con chung: Anh và chị T có 01 con chung là cháu Ngô Hoàng N, sinh ngày 31/5/2019. Anh đồng ý giao cháu Ngô Hoàng N cho chị Đào Thị T trực tiếp nuôi dưỡng. Anh đồng ý cấp dưỡng để chị Tnuôi dưỡng cháu Ngô Hoàng N số tiền là 2.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung: Anh và chị T không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh và chị T không có nợ chung.

- Bị đơn chị Đào Thị T đã được triệu tập hợp lệ tham gia tố tụng nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên không có lời khai.

- Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa cơ bản đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án.

Nguyên đơn anh Ngô Văn Đ đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Bị đơn chị Đào Thị T không chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Ngô Văn Đ, cho anh Ngô Văn Đ được ly hôn với chị Đào Thị T. Về con chung giao cháu Ngô Hoàng N, sinh ngày 31/5/2019 cho chị T nuôi dưỡng, về cấp dưỡng nuôi con: anh Ngô Văn Đ đồng ý cấp dưỡng để chị Tnuôi dưỡng cháu Ngô Hoàng N với số tiền là 2.000.000 đồng/tháng nên ghi nhận.

Về tài sản chung, nợ chung: Do chị Tkhông có lời khai về tài sản chung, nợ chung nên tách ra giải quyết khi đương sự có yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: chị Đào Thị T đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt lần thứ hai, nên căn cứ khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị Tlà phù hợp.

Anh Ngô Văn Đ có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt, do đó Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Được là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Ngô Văn Đ và chị Đào Thị T tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn năm 2018 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện X, tỉnh Đồng Nai nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp theo quy định của pháp luật.

Xét yêu cầu của nguyên đơn nhận thấy: Anh Ngô Văn Đ khai cuộc sống chung của anh chị không hạnh phúc, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng hay xảy ra cãi vã. Anh chị

đã không còn sống chung với nhau từ năm tháng 12 năm 2020 cho đến nay, từ khi không sống chung vợ chồng không quan tâm mà bỏ mặc nhau. Việc anh Được và chị Txảy ra mâu thuẫn được chính quyền địa phương xác nhận tại biên bản xác minh ngày 23/12/2021 (bút lục 31). Từ đó cho thấy, tình trạng hôn nhân của anh Được và chị Tmâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Được là phù hợp với Điều 56 Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Hiện nay, cháu Ngô Hoàng N đang sống cùng chị Tuyết, cháu Nam còn nhỏ chưa đủ 36 tháng tuổi nên cần sự quan tâm, chăm sóc của người mẹ, anh Được cũng đồng ý giao cháu Nam cho chị Tnuôi dưỡng nên giao cháu Ngô Hoàng N cho chị Tnuôi dưỡng để cháu có thể phát triển tốt về cả thể chất và tinh thần là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Ngô Văn Đ đồng ý cấp dưỡng để chị Đào Thị T nuôi dưỡng cháu Ngô Hoàng N số tiền là 2.000.000 đồng/tháng là phù hợp nên ghi nhận.

[4] Về tài sản chung: Anh Được trình bày không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị Tđã được triệu tập hợp lệ nhưng không đến làm việc nên không có lời khai. Do vậy, không giải quyết, tách ra giải quyết khi đương sự có yêu cầu.

[5] Về nợ chung: Anh Được trình bày anh chị không có nợ chung. Chị Tđã được triệu tập hợp lệ nhưng không đến làm việc nên không có lời khai. Do vậy, không giải quyết, tách ra giải quyết khi đương sự có yêu cầu.

[6] Về án phí: Anh Đ phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ đối với yêu cầu ly hôn và phải nộp 300.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm do có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

[7] Về ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa: phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35; Điều 39, Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 và Điều 131 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Ngô Văn Đ.

1. Chấp nhận cho anh Ngô Văn Đ được ly hôn với chị Đào Thị T.

2. Về con chung: Giao cháu Ngô Hoàng N, sinh ngày 31/5/2019 cho chị Đào Thị T trực tiếp nuôi dưỡng đến đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Ngô Văn Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng để chị Đào Thị T nuôi cháu Ngô Hoàng N, sinh ngày 31/5/2019 là với số tiền 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu Ngô Hoàng N đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

Anh Ngô Văn Đ được quyền thăm nom con chung nhưng không gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của chị Đào Thị T.

Khi cần thiết, chị Đào Thị T và anh Ngô Văn Đ được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, quyền và nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chung vẫn được pháp luật bảo vệ.

3. Về tài sản chung: Không giải quyết, tách ra giải quyết khi đương sự có yêu cầu.

4. Về nợ chung: Không giải quyết, tách ra giải quyết khi đương sự có yêu cầu.

5. Về án phí: Anh Ngô Văn Đ phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn và phải nộp 300.000.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm do có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) tạm ứng án phí anh Được đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc theo biên lai thu số 0006845 ngày 07/7/2021 được tính trừ vào án phí. Anh Ngô Văn Đ phải nộp tiếp số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*).

6. Về quyền kháng cáo: Anh Ngô Văn Đ và chị Đào Thị T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

7. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Xuân Lộc;
- Chi cục THADS huyện Xuân Lộc;
- UBND cấp xã;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ vụ án.

Bùi Thị Thanh